TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày: 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái H; sinh ngày 08 tháng 6 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện C, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Nguyễn Thị T; vợ Đinh Thị H và 02 con (Lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/4/2021 cho đến nay; *Có mặt.*

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn S; sinh năm 1963; *(tên gọi khác: Nguyễn Văn X, Nguyễn Đức S)*; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện C, tỉnh Quảng Bình *(đã chết).*

+ Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện C, tỉnh Quảng Bình*; Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt.*

+ Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt.*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện C, tỉnh Quảng Bình; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/02/2021, Nguyễn Thái H điều khiển xe môt tô BKS 73F1 - 466.39 có dung tích xi lanh 149cm^3 (H có giấy phép lái xe hạng A1) chở Nguyễn Văn H đi chơi tết. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thì va chạm với xe mô tô BKS 73F1 - 419.18 do ông Nguyễn Văn S điều khiển ngược chiều chở bà Hoàng Thị D gây tai nạn dẫn đến ông S tử vong tại chổ. Bà D và anh H bị thương nhưng bà D và anh H đã từ chối giám định thương tích. Trước thời điểm thời điểm xảy ra tại nạn bị cáo H và bị hại đều sử dụng chất kích thích, với kết quả đo được như sau: Theo kết quả đo nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Thái H tại bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình sau khi gây tai nạn là 34,87mmol/l, quy đổi tương đương với 160,68mg/100ml và kết quả đo nồng độ cồn trong máu của ông Nguyễn Văn S tại Bệnh viện Việt Nam Cu Ba Đồng Hới là 2,4mmol/l, quy đổi tương đương với 11.06mg/100ml. (BL 66 - 67, 74, 77, 117 - 139).

Tại kết luận giám định số: 309/GĐ-PC09 ngày 14 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã xác định: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen, đỏ ở bên trái mặt nạ và bung rời mang xe bên trái trên xe mô tô BKS 73F1 - 466.39 *(Do Nguyễn Thái H điều khiển)* có đặc điểm phù hợp với dấu vết vỡ rời mang xe bên trái và dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh ở bên trái mặt nạ, mặt trên, mặt bên trái phần trước chắn bùn bánh trước trên xe mô tô BKS 73F1 - 419.18 *(Do ông Nguyễn Văn S điều khiển.)*. Dấu vết trượt xước ở mặt trước, ngoài ốc vít bên trái trục bánh trước trên xe mô tô BKS 73F1 - 466.39 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt ngoài phuốc trước bên trái (dấu vết 2) trên xe mô tô BKS 73F1 - 419.18. Đặc điểm của các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống phần phía trước bên trái xe mô tô BKS 73F1 - 466.39 va chạm với phần phía trước bên trái xe mô tô BKS 73F1 - 419.18 theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe mô tô BKS 73F1 - 419.18. Các dấu vết trượt xước ở mặt ngoài và mặt trên đầu ngoài tay cầm lái bên trái, mặt ngoài ốp trước tay lái, mặt dưới đầu ngoài gác để chân phía trước bên trái, đầu ngoài gác để chân phụ phía sau bên trái trên xe mô tô BKS 73F1 - 466.39 có đặc điểm giống với dấu vết hình thành khi xe mô tô ngã nghiêng sang trái va chạm với mặt đường. Các dấu vết trượt xước, bám dính đất, cát, cỏ ở gáo gương chiếu hậu bên phải, đầu ngoài tay cầm lái bên phải, đầu ngoài tay phanh, đầu ngoài gác để chân phía trước bên phải, đầu ngoài gác để chân phía sau bên phải trên xe mô tô BKS 73F1 - 419.18 có đặc điểm giống với dấu vết hình thành khi xe mô tô ngã nghiêng sang phải va chạm với mặt đường (BL 40 - 43, 51 - 52).

Theo kết quả khám nghiệm tử thi và bản kết luận số: 24/TT ngày 03/3/2021 của trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn S do "Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực, gãy hở xương đùi trái". (BL 29 - 30,38 - 39).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn Thái H đã bồi thường về tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân số tiền 50.000.000 đồng; gia đình nạn nhận do ông Nguyễn Văn Đ làm đại diện đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, tại biên bản tự nguyện bồi thường thiệt hại ngày 15/10/2021, giữa bị cáo H với đại diện gia bị hại là ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị D đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại cụ thể như sau: Nguyễn Thái H đồng ý bồi thường về vật chất cho gia đình nạn nhân để lo ma chay, cúng giỗ theo tập quán địa phương, sửa chửa xe máy bị hưng hỏng với tổng số tiền 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại về chi phí khám và điều trị vết thương cho bà D số tiền 6.600.000 đồng và bị cáo cam kết thực hiện thỏa thuận bồi thường khi có đủ điều kiện. Hiện tại, số tiền thỏa thuận bồi thường nêu trên bị cáo H chưa thực hiện. Đối với anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì và đã viết đơn bãi nại đối với bị cáo H.

Vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ:

- 01 (một) giấy phép lái xe số 440200002701 mang tên Nguyễn Thái H, cấp ngày 31/03/2020 do Sở GTVT Quảng Bình cấp; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, sơn màu xanh bạc, BKS: 73F1 - 466.39 số: 033206 mang tên Nguyễn Thái H, do Công an huyện Bố Trạch cấp ngày 02/10/2019; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy của xe mô tô 73F1- 419.18 mang tên Nguyễn Văn Đ. Hiện đang tạm giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, sơn màu xanh bạc, BKS: 73F1 - 466.39 (xe đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, sơn màu đen đỏ, BKS: 73F1- 419.18 (xe đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông). Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Bố Trạch. (BL 44 - 49).

Cáo trạng số: 67/CT-VKSBT ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố Nguyễn Thái H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thêm về chi phí mai táng, cúng giỗ theo tập quán địa phương và sửa chửa phương tiện bị hư hỏng cho gia đình nạn nhân và chi phí điều trị thương tích cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo biên bản thỏa thuận giữa các bên vào ngày 15/10/2021; Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo và trả lại 01 xe mô tô BKS: 73F1-419.18 cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký

xe mô tô cho ông Nguyễn Văn Đ; tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô Biển kiểm sát 73F1-466.99 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của bị cáo nhằm đảm bảo cho việc thi hành án; buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 104.180.000 đồng theo thỏa thuận và không đồng ý với mức án của Viện kiểm sát đề nghị vì quá nhẹ. Bà Hoàng Thị D giữ nguyên yêu cầu về phần bồi thường và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 6.600.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì thêm và mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để xử phạt mức án nhẹ nhất nhằm tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy truy tố của Viện kiểm sát đối với mình là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh của bản thân để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật và đồng ý mức bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện đình nạn nhân và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo thỏa thuận giữa các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người này không gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/02/2021, sau khi đã uống rượu bia Nguyễn Thái H vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 149cm^3 tham gia giao thông. Do đã sử dụng đồ uống có nồng độ cồn nên H không làm chủ được tốc độ, dẫn đến điều khiển phương tiện đi lấn làn đường phía bên trái hướng di chuyển và gây va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn S chở bà Hoàng Thị D lưu thông theo hướng ngược lại, gây hậu quả ông Nguyễn Văn S tử vong do đa chấn thương, bà Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn H bị thương nhẹ. Theo kết quả đo nồng độ cồn trong

máu của Nguyễn Thái H tại bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình sau khi gây tai nạn là 34,87mmol/l, quy đổi tương đương với 160,68mg/100ml và kết quả đo nồng độ cồn trong máu của ông Nguyễn Văn S tại Bệnh viện Việt Nam Cu Ba Đồng Hới là 2,4mmol/l, quy đổi tương đương với 11.06mg/100ml. (BL 66 - 67, 74, 77, 117 - 139).

Như vậy, với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã uống rượu bia vượt mức cho phép và gây tại nạn làm hậu quả một người chết và 02 người bị thương nhẹ với lỗi vô ý như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo điều, khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, đã kịp thời bồi thường một phần tổn thất về tinh thần, vật chất cho gia đình bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét thấy, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho người khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có 02 tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; phía bị hại cũng có một phần lỗi do đã sử dụng rượu bia trong khi tham gia giao thông. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hai con còn rất nhỏ, điều kiện hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, nhưng sau khi tai nạn xảy ra đã cố gắng vay mượn một số tiền lớn so với hoàn cảnh kinh tế của bị cáo để kịp thời bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp và đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Đồng thời cho bị cáo một cơ hội sớm cải tạo để trở về địa phương lao động nuôi sống gia đình cũng như tạo nguồn thu nhập để thực hiện nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đang bị tạm giữ, xử lý như sau: Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định trả tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thái H 01 giấy phép lái xe và trả cho ông Nguyễn Văn Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, Biển kiểm sát 73F1-419.18 cho chủ sở hữu

Nguyễn Văn Đ. Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter, Biển kiểm sát và giấy đăng ký xe mô tô 73F1-466.39 của bị cáo Nguyễn Thái H nhằm đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường về vật chất, tinh thần giữa bị cáo với đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại các biên bản thỏa thuận về bồi thường dân sự trong quá trình giải quyết vụ án là tự nguyện và phù hợp với các khoản chi phí thực tế; tại phiên tòa các bên đều giữ nguyên việc thỏa thuận này. Vì vậy, buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường theo thỏa thuận giữa các bên cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình nạn nhận do ông Nguyễn Văn Đ làm đại diện theo thỏa thuận với tổng số tiền 154.180.000 đồng; trong đó 50.000.000 đồng bồi thường về tổn thất tinh thần (bị cáo đã bồi thường), còn lại số tiền 104.180.000 đồng bồi thường về chi phí ma chay, cúng giỗ theo tập quán địa phương và chi phí sửa chửa xe mô tô bị hư hỏng.

+ Buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường theo thỏa thuận cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hoàng Thị D số tiền 6.600.000 đồng về việc chi phí thuê xe cấp cứu và tiền thuốc chửa vết thương.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Ngoài ra trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị D là những người bị thương tích xuất phát từ hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo H gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án những người này từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 *(theo điểm a khoản 1 Điều 260)*; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi bổ sung năm 2017)*; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H **18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thái H phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường về vật chất cho đại diện gia đình nạn nhân do ông Nguyễn Văn Đ làm đại diện với tổng số tiền 104.180.000 *(Một trăm lẻ bốn triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng)*.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thái H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí khám chữa bệnh, điều trị thương tích theo thỏa thuận cho bà Nguyễn Thị D với tổng số tiền 6.600.000 đồng *(Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái H 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 44020000271 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/3/2020 mang tên Nguyễn Thái Hoàng và trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 01 giấy chứng nhận xe mô tô 028457 do Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/10/2018. *(Các vật chứng trên đã được trả lại tại phiên tòa sơ thẩm)*

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, Biển kiểm soát: 73F1-419.18 cho ông Nguyễn Văn Đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter, Biển kiểm soát 73F1-466.39 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 033206 do Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/10/2019 mang tên Nguyễn Thái H để đảm bảo thi hành án.

Các chứng nêu trên có đặc điểm, số lượng được mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 5.539.000 đồng *(Năm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng)* án phí dân sự sở thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; Đại diện bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

Trần Trung Thành